

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 17/10/2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Liên;

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thị M**, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Tạ Thị L, sinh năm 1957; chồng: Vũ Văn H, sinh năm 1981; con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 07/3/2019, TAND thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt Nguyễn Thị M 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo chưa chấp hành bản án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2019, đến ngày 05/7/2019, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Chị Mai Thị Thùy L, sinh năm 1997; vắng mặt

+ Anh Dương Tiến T, sinh năm 1997; vắng mặt

*** Người chứng kiến:**

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; vắng mặt

+ Bà Vũ Thị X, sinh năm 1970; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2019, Mai Thị Thùy L, sinh năm 1997, trú tại xóm 6, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam một mình đi đến nhà Nguyễn Thị M chơi. Tại đây, L đã xin và được M cho 05 túi nilon nhỏ, bên trong mỗi túi đều chứa ma túy đá để L mang về nhà sử dụng. L đã cất số ma túy đá này vào chiếc túi xách màu đen của mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L nhờ M gọi xe taxi chở L về. M sử dụng điện thoại di động số thuê bao 09140215XX gọi điện vào số điện thoại 09784919YY của Dương Tiến T, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã V, huyện X, thành phố Hà Nội bảo T đến nhà mình chở L về. Trong khi chờ T đến, M lấy 01 gói giấy bạc đưa cho L và bảo L đưa cho T để T mang giao cho một người ở thị trấn Đ, huyện D. L không biết bên trong gói giấy bạc này có chứa ma túy nên đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T một mình điều khiển xe ô tô BKS 30E – 332.28 đến nhà M đón L. Lúc này, L mở cửa xe và ngồi lên ghế phụ phía trước của xe ô tô BKS 30E – 332.28, mang theo chiếc túi xách màu đen chứa số ma túy đá mà M cho trước đó. Ngay sau đó, L đưa cho T 01 gói giấy bạc mà M đã đưa cho L trước đó và nói “*Chị M bảo đưa em cầm xuống Đ rồi quay về đón chị ấy*”. Do biết M bán trái phép chất ma túy vì đã có lần chở M đi giao ma túy cho khách nên T biết rõ bên trong gói giấy bạc mà M nhờ mình mang xuống Đ giao cho người mua là ma túy nên T đồng ý nên nói với L “*Chị cứ để vào hộp xe cho em*”. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS 30E – 332.28 chở L đi xuống Đ để giao ma túy. Trên đường đi, M sử dụng điện thoại số thuê bao 09140215XX nhắn vào số điện thoại 097849119YY của T với nội dung là: *Người ta (tức người mua ma túy) đang chờ ở Đ và nhắn số điện thoại của người mua là 03334596ZZ để T chủ động liên lạc với người mua ma túy và thu tiền của người này với giá 3.500.000đ. T sử dụng số điện thoại của mình 097849119YY gọi vào số điện thoại 03334596ZZ mà M đã nhắn trước đó thì thấy có 01 người nam giới không xác định được là ai, ở đâu nghe máy. T hẹn người mua ma túy gặp nhau ở V, xã Y. Đến V, T gọi điện thoại cho người mua ma túy thì người này nói đang ở H nên T lại hẹn người đó gặp nhau ở cây xăng thuộc địa phận thôn C, xã Y, huyện D để giao ma túy và nhận tiền. T tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 30E – 332.28 chở L đi đến khu vực cây xăng Y thì cho xe đi sang bên trái đường chiều Đ – H, dừng xe trước cửa cây xăng để đợi giao ma túy và nhận tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã Y tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.*

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi xách màu đen để trên hàng ghế phía sau xe ô tô BKS 30E – 332.08: 01 gói nilon KT(9,5x6)cm, màu trắng, viền màu đỏ,

bên trong có 07 gói nilon màu trắng viền màu xanh, trong đó 02 gói có KT(3,8x,3,8)cm và 05 gói có KT(2x1,5)cm. Kiểm tra trong 07 gói nilon đều chứa có chất màu trắng, nghi là ma túy đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone5, vỏ màu trắng, số IMEI 135552009044426, bên trong lắp 1 sim Vinaphone, số thuê bao 08897930QQ, được niêm phong trong phong bì QT02; thu trong hộc để đồ trong cabin phía trước xe ô tô BKS 30E – 332.RR: 01 gói giấy bạc KT(6,5x2,7)cm, bên trong gói giấy bạc có 01 gói nilon màu trắng KT(3,7x3,7)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng nhạt, số IMEI 354388065859549, bên trong máy lắp 1 sim Viettel, số thuê bao 09784919YY và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, số IMEI 354581057638976, bên trong lắp 1 sim Viettel số thuê bao 03735644SS, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu trong túi quần phía sau bên phải Dương Tiến T đang mặc 01 chứng minh nhân dân số 001097008756 cấp ngày 21/4/2015 mang tên Dương Tiến T; thu trong cabin xe ô tô BKS 30E – 332.RR: 01 biên nhận thế chấp đăng ký xe ô tô số 0663 ngày 04/4/2018 cho xe ô tô BKS 30E – 332.RR; 01 giấy chứng nhận kiểm định cho xe ô tô BKS 30E – 332.RR, có hiệu lực hết ngày 08/4/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc ngày 24/5/2018; thu tại vị trí bắt giữ Dương Tiến T và Mai Thị Thùy L 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MONING, BKS 30E – 332.RR;

Khám xét khẩn cấp:

Nơi ở của Dương Tiến T ở thôn V, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì;

Nơi ở của Mai Thị Thùy L ở xóm 6, xã Vân, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì;

Nơi ở của Nguyễn Thị M ở Tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện X, thành phố Hà Nội: Thu trong túi giả da màu vàng ở ngăn tủ kê tại phòng ngủ tầng một: 01 túi nilon màu trắng có viền màu trắng KT(12,5x8,5)cm, bên trong có 14 túi nilon nhỏ màu trắng, viền màu xanh KT(2,5x2,5)cm và 12 túi nilon nhỏ màu trắng viền màu xanh KT(2x1,5)cm, toàn bộ số túi này chưa qua sử dụng; 02 túi nilon nhỏ màu trắng viền màu trắng KT(4x3,5)cm và 01 túi nilon nhỏ màu trắng viền màu xanh KT(4x3,8)cm, bên trong 03 túi nilon này đều bảm dính chất tinh thể màu trắng và được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 10 đoạn giấy bạc có chiều rộng 1,8cm, đoạn dài nhất là 43cm, đoạn ngắn nhất là 22cm.

Tại bản Kết luận giám định số 70/PC09-MT ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,105g (Năm phẩy một linh năm gam), loại Methamphetamine.

Mẫu bột màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,877g (Một phẩy tám trăm bảy mươi bảy gam), loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 74/PC09-MT ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *02 túi nilon màu trắng viền màu trắng và 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine.*

Sau khi gây án, Nguyễn Thị M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã ra Quyết định truy nã số 12. Ngày 02/7/2019, Nguyễn Thị M đến Đồn Công an Đ, huyện X, thành phố Hà Nội đầu thú.

Quá trình điều tra, Mai Thị Thùy L khai báo, toàn bộ số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã thu giữ khi bắt quả tang L là 07 gói ma túy, loại Methamphetamine, trong đó có 02 gói to và 05 gói nhỏ, có tổng khối lượng là 5,105g là của M cho L. Tuy nhiên, Nguyễn Thị M khai nhận, bản thân M chỉ cho L 05 gói ma túy nhỏ chứ không phải 07 gói ma túy như L đã khai báo. Cả M và L đều xác định, khi M cho L ma túy không có ai khác biết việc này. Như vậy, ngoài lời khai của L thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc M đã cho L 07 gói ma túy, loại Methamphetamine, trong đó có 02 gói to và 05 gói nhỏ, có tổng khối lượng là 5,105g. Do đó, không đủ căn cứ khẳng định M có hành vi đồng phạm cùng Mai Thị Thùy L tàng trữ trái phép 5,105g ma túy, loại Methamphetamine mà M chỉ phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng L tàng trữ 05 gói ma túy nhỏ, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Thị M khai báo, toàn bộ số ma túy M cho L và đưa cho T đem đi bán hộ là của M. M mua của một người đàn ông không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở Bến xe G, thành phố Hà Nội để mang về một phần sử dụng cho bản thân, một phần khi ai có nhu cầu mua thì M bán. Do M mua từ lâu nên không nhớ là mua được lượng ma túy cũng như số tiền sử dụng mua ma túy là bao nhiêu.

Ngày 23/9/2019, TAND huyện Duy Tiên có Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ số 03/2019/TB-TA về việc yêu cầu VKSND huyện Duy Tiên cho Nguyễn Thị Minh nhận dạng số ma túy trong 02 phong bì niêm phong đều có số 70/PC09-MT và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, là vật chứng của vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xảy ra ngày 02/4/2019, tại đường QL38 trước cửa cây xăng C, xã Y, huyện

D, tỉnh Hà Nam để xác định 05 gói ma túy mà Nguyễn Thị M khai đã cho Mai Thị Thùy L vào ngày 02/4/2019; đồng thời xác định khối lượng ma túy trong 05 gói ma túy mà M nhận dạng nêu trên.

Ngày 26/9/2019, VKSND huyện Duy Tiên phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên, có sự chứng kiến của TAND huyện Duy Tiên, Nguyễn Thị M, tiến hành mở niêm phong đồ vật, tài liệu trong phong bì niêm phong số 70/PC09-MT ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”; cho M nhận dạng đối với 05 gói ma túy đá mà M khai cho Mai Thị Thùy L vào ngày 02/4/2019: Nguyễn Thị M đã xác định, 05 gói ma túy mà M cho Mai Thị Thùy L chính là 05 túi nilon màu trắng viền màu xanh, KT(2x1,5)cm. Đồng thời, M tự giác xin được sử dụng số ma túy loại Methamphetamine trong mẫu vật hoàn trả QT01, đóng vào 05 túi nilon màu trắng viền màu xanh, KT(2x1,5)cm mà M đã nhận dạng; M xác định lượng ma túy, loại Methamphetamine do bị can tự giác đóng vào 05 túi nilon trong quá trình nhận dạng có khối lượng tương đương với 05 gói ma túy đá mà M đã cho Mai Thị Thùy L ngày 02/4/2019.

Sau khi Nguyễn Thị M nhận dạng và tự đóng gói 05 gói ma túy, loại Methamphetamine nêu trên, VKSND huyện Duy Tiên phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên, có sự chứng kiến của TAND huyện Duy Tiên, Nguyễn Thị M tiến hành niêm phong 05 gói nilon màu trắng viền màu xanh, KT(2x1,5)cm, bên trong đều có chứa ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu ND01. Số ma túy còn lại trong phong bì niêm phong số 70/PC09-MT ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ND02.

Tại bản Kết luận giám định số 169/PC09-MT ngày 27/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu ND01 gửi giám định có khối lượng 0,692g.*

Cáo trạng số 61A/CT-VKS ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt Nguyễn Thị M mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội từ mức án từ 54 đến 66 tháng tù. Tổng hợp hình phạt

của bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 72 đến 84 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị M chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Một số thiếu sót trong quá trình thu thập chứng cứ tại giai đoạn điều tra Tòa án đã có thông báo yêu cầu thu thập bổ sung, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra đã khắc phục. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2019, Mai Thị Thùy L đến nhà Nguyễn Thị M chơi. M đã cho L 05 gói ma túy nhỏ trong tổng số 07 gói ma túy (gồm 02 gói to và 05 gói nhỏ) có tổng khối lượng 5,105g, loại Methamphetamine. L cất giấu số ma túy này vào 01 chiếc túi xách giả da màu đen của mình để đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại cho Dương Tiến T đến nhà mình chờ L về. Khi T đến đón L, M đã nhờ T đem 01 gói ma túy có khối lượng 1,877g, loại Heroine xuống thị trấn Đ, huyện D bán cho 01 người đàn ông không xác định được là ai, ở đâu với giá 3.500.000đ. Sau đó, T chở L đi đến khu vực trước cửa cây xăng thuộc thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam để giao ma túy và nhận tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. Số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên thu giữ gồm: Thu của Dương Tiến T 1,877g ma túy, loại Heroine; của Mai Thị Thùy L 5,105g ma túy, loại Methamphetamine. Tuy nhiên, khi bị bắt, M chỉ thừa nhận đã cho L 05 gói ma túy vào ngày 02/4/2019.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị M gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 BLHS. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Thị M là người cho Mai Thị Thùy L ma túy để sử dụng, đưa cho Dương Tiến T ma túy để đem đi bán nên giữ vai trò đầu vụ. Mai Thị Thùy L và Dương Tiến T giữ vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, Mai Thị Thùy L và Dương Tiến T đã bị TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử theo Bản án số 45/2019/HSST ngày 14/8/2019. Cả M và L đều xác định, khi M cho L ma túy không có ai khác biết việc này. Như vậy, ngoài lời khai của L thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc M đã cho L 07 gói ma túy, loại Methamphetamine, trong đó có 02 gói to và 05 gói nhỏ, có tổng khối lượng là 5,105g. Do đó, không đủ căn cứ khẳng định M có hành vi đồng phạm cùng Mai Thị Thùy L tàng trữ trái phép 5,105g ma túy, loại Methamphetamine mà Minh chỉ phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng L tàng trữ 05 gói ma túy nhỏ, khối lượng 0,692g, loại Methamphetamine.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là người chưa có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội trong khi chưa thi hành bản án số 195/2019/HSPT ngày 07/3/2019 của TAND thành phố Hà Nội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau một thời gian lẩn trốn bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình Đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo cũng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo có 03 con còn nhỏ đang tuổi đi học nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy HĐXX cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy* Nguyễn Thị M khai báo, toàn bộ số ma túy M cho L và đưa cho T đem đi bán hộ là của M. M mua của một người đàn ông không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để mang về một phần sử dụng cho bản thân, một phần khi ai có nhu cầu mua thì M bán. Do M mua từ lâu nên không nhớ là mua

được lượng ma túy là bao nhiêu và hết bao nhiêu tiền. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với người bán ma túy cho M.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đã giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam nay không đặt ra.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị M 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 195/2019/HSPT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 84 (Tám mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019, được trừ đi thời gian bị tạm giữ của Bản án số 195/2019/HSPT ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 02/10/2018 đến ngày 08/10/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Tiến Đông